TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN
BỘ PHẬN TN VÀ TKQ

SỐ: H31.171-251013-0030/KSGQHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:
- Tên người nộp: HÀ VĂN PHƯƠNG
- Địa chỉ: Xóm 14, Thôn Cổ Đằng, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên
- Ngày giờ tiếp nhận: 13/10/2025 14:17:48, ngày giờ hẹn trả: 10/11/2025 14:17:48

Tên cơ quan	Thời gian giao, nhận hồ sơ		KQ giải quyết	Ghi chú
1.Giao: **Công chức TN Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	17...giờ 00 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2025			Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ *(Không tính thời gian)*
	Người giao *(Ký, họ tên)* Vũ Đình Chiu	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Phân công thẩm định *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Thẩm định hs *(72 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Trình Lãnh đạo xã *(16 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Kiểm tra, phê duyệt *(8 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Niêm yết, công khai *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Thông báo kết quả *(20 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Kiểm tra, xem xét *(8 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Xem xét, ký duyệt *(4 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		

1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Chuyển thuế *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Thông báo và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Cơ quan thuế, kho bạc, người nộp hồ sơ thực hiện) *(Không tính thời gian)*
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Ban hành quyết định *(20 giờ làm việc)*
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Đóng dấu và phát hành *(4 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Bàn giao kết quả *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường** 2.Nhận: **Tổ chức, cá nhân**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân *(Không tính thời gian)*

UBND XÃ/PHƯỜNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

H31.171-251013-0030

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số hồ sơ: H31.171-251013-0030

(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Vũ Đình Chìu

Đã tiếp nhận hồ sơ của ông (bà): HÀ VĂN PHƯƠNG

Địa chỉ: Xóm 14, Thôn Cổ Đẳng, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên

Số điện thoại: Email: phucthanh38@gmail.com

Nội dung yêu cầu giải quyết: **Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

1. Thành phần hồ sơ:

- Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có). (1 Bản chính)
- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có). Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. (1 Bản chính)
- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính)
- TK thuế

2. Số lượng hồ sơ: 1

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Thời gian này không bao gồm thời gian niêm yết, công khai, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính; Trong khoảng thời gian trên TTHC sẽ thông báo tạm dừng thời gian giải quyết và tiếp tục tính thời gian sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cơ quan có thẩm quyền xử lý xong vi phạm pháp luật và người vi phạm đã khắc phục xong hậu quả)

4. Thời gian nhận hồ sơ: 13/10/2025 14:17:48

5. Thời gian trả kết quả dự kiến: 10/11/2025 14:17:48

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến

Vào sổ theo dõi, Quyển số:01, Số thứ tự: 18

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
HÀ VĂN PHƯƠNG	**Vũ Đình Chìu**

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /BC-PKT	*Tân Tiến, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

BÁO CÁO

V/v Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái đối với thửa đất số 410, tờ BĐ số 29 tại thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến.

Ngày 13/10/2025, Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái, địa chỉ thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và thẩm tra hồ sơ tại thực địa, phòng Kinh tế xã báo cáo UBND xã Tân Tiến về hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái, như sau:

1. Nguồn gốc, hiện trạng sử dụng:

1.1. Nguồn gốc đất:

- Diện tích sử dụng theo sổ giao ruộng đất trước 15/10/1993 là 495,0m^2 trong đó đất ở là 200,0m^2, đất trồng cây lâu năm là 295,0 m^2, (Thể hiện trên sổ giao đất trước 15/10/1993 tại số thứ tự 51, tờ số 02; xóm 13, thôn Cổ Đẳng). Nguồn gốc đất ông cha để lại trước năm 1993.

1.2. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Năm 2012 đo đạc địa chính, thửa đất của ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái có diện tích hiện trạng sử dụng là 479,6 m^2, thuộc thửa đất số 410, tờ BĐ số 29. Diện tích hiện trạng giảm so với sổ giao ruộng đất năm 1993 là 15,4m^2.

Qua kiểm tra tài liệu hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất, qua xác minh từ cơ sở, xác định diện tích giảm 15,4m^2 là do sai số do cách đo đạc địa chính và tính toán diện tích. Hiện trạng ranh giới được phân định rõ ràng, sử dụng ổn định từ lâu. Gia đình không chuyển nhượng, tặng cho diện tích chênh lệch nêu trên cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào

- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không;
- Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp quy hoạch;
- Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất: Đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc đất đai, tài sản gắn liền với đất;
- Trong thời gian công khai hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, phòng Kinh tế và UBND xã Tân Tiến và gia đình ông Hà Văn Phương,

bà Phùng Thị Thái không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại hay tranh chấp về ranh giới, mốc giới sử dụng đất và hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

II. Đề xuất, kiến nghị:

Căn cứ Điều 137 Luật đất đai năm 2024, nghị định số 101/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Phòng Kinh tế xã đ ề nghị UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái, địa chỉ thôn Cổ Đằng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên với nội dung như sau:

- Diện tích đề nghị cấp Giấy chứng nhận: 479,6,0m^2
- Mục đích sử dụng: Đất ONT là 200,0 m^2; Đất trồng CLN là 279,6m^2;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha để lại;
- Thời điểm sử dụng đất: Trước năm 15/10/1993
- Thời hạn sử dụng đất:

Đất ở: Lâu dài; đất nông nghiệp (CLN): Đến hết ngày 31/ 12/ 2063.

Hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐKQ.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /TTr-PKT	*Tân Tiến, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho của ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái đối với thửa đất số 538, tờ BĐ số 29 tại thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch UBND xã Tân Tiến

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái địa chỉ thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và tiến hành thẩm tra hồ sơ tại thực địa, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, phòng Kinh tế xã báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến nội dung như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ - CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ - CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 150/2025/NĐ - CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 266/2025/NĐ - CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT - BTNMT ngày 31/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT này 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, gồm:

a) Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp, gồm có:

+ Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

+ Các giấy tờ, văn bản chứng minh nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp;

+ Các giấy tờ kê khai nghĩa vụ tài chính theo quy định.

b) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Thửa đất số 410, tờ bản đồ số 29
- Địa chỉ thửa đất: thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Vị trí theo Bảng giá đất của UBND tỉnh: KV1 - VT2 – Đường trục thôn.
- Diện tích hiện trạng: 479,6 m2, loại đất: ONT = 200,0 m^2. CLN = 279,6 m^2

c) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Theo hồ sơ hiện đang lưu trữ tại UBND xã, hiện tại thửa đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

d) Về nguồn gốc sử dụng đất:

- Theo sổ giao đất năm 1993, bản đồ năm 1997: Đất ông cha để lại

3. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ Điều 137 Luật Đất đai năm 2024, hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 29 của ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Chủ sử dụng đất: Ông Hà Văn Phương, bà Phùng Thị Thái.
- Địa chỉ thường trú: thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Thửa đất số 410, tờ bản đồ số 29, địa chỉ thửa đất: thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.
- Diện tích đề nghị cấp GCN: 479,6 m^2 trong đó: Đất ONT = 200,0 m^2. Đất CLN = 279,6 m^2
- Thời hạn sử dụng đất: Đất ONT: Lâu dài; Đất CLN: Đến 31/12/2063
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung.
- Nguồn gốc: Đất ông cha để lại.
- Thời điểm sử dụng đất: Trước 15/10/1993

4. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

- Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.
- Biên bản thẩm tra thực địa;
- Báo cáo nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất.
- Trích lục bản đồ địa chính;
- Các hồ sơ theo điểm a) mục 2 của Tờ trình./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, PKT.

PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN
TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN
Thẩm tra, xác minh và kiểm tra thực địa hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025. Tại thôn Cô Đăng xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Chúng tôi gồm:

I. Thành phần tổ kiểm tra:

1. Ông: **Nguyễn Mạnh Toàn** - Trưởng phòng Kinh tế xã Tân Tiến
2. Ông: **Phạm Ngọc Cừ** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
3. Ông: **Nguyễn Thế Duy** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
4. Ông (bà): Hà Ngọc Duân - Trưởng thôn Cô Đăng

II. Người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

1.Ông (bà): Hà Văn Phương CCCD số: 034076024849 Ngày cấp: .....

2.Ông (bà): Phùng Thị Thái CCCD số: 034177003098 Ngày cấp: .....

Địa chỉ thường trú: Tại Thôn Cô Đăng, xã Tân Tiến

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Về thửa

1.1 - Thửa đất số: 410 , Tờ bản đồ: 29

1.2 - Địa chỉ thửa đất xin cấp: Tại thôn Cô Đăng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

1.3 - Vị trí thửa đất theo bảng giá của UBND tỉnh: KV1-VT2 (Đường Trục thôn)

1.4 - Diện tích đất theo hiện trạng: 479,6 m^2 (.....)

1.5 - Diện tích đất theo giấy tờ: 495,0 m^2 (.....)

1.6 - Diện tích tăng, giảm: 15,4 m^2 (.....)

Lý do tăng giảm: Do đo đạc sai số

1.7. Mục đích sử dụng: ONT = 100 m^2, CLN = 279,6 m^2

1.8 - Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha

1.9 - Thời điểm sử dụng đất: T 15/10/1993

1.10 Thời hạn sử dụng đất: + Đất ở : Lâu dài + Đất nông nghiệp: Đến 31/12/2063

2. Về nhà

- Cấp nhà: -/- 4
- Diện tích sàn: -/- 100 m^2 - Diện tích xây dựng: 100 m^2
- Số tầng: -/-
- Nguồn gốc hình thành nhà: -/- Tự xây dựng
- Ngày, tháng, năm hoàn công: 2025

Sơ đồ thửa đất:



Xác nhận của các chủ sử dụng đất liền kề ký và ghi rõ họ tên *(là trách nhiệm của chủ sử dụng đất dưới sự giám sát của trưởng thôn)*

- Đông: Đ. Nam Phùng Thị Nguyệt - Nam: DGT Phạm Ngọc Cư
- Tây: Đ. Bá Bá + Hà Văn Bá - Bắc: Đ. Tự Đỗ Văn Tự
Đ. Thuốc Đỗ Văn Thuốc

6. Về nghĩa vụ tài chính:

7. Về tình trạng tranh chấp đất đai: Không

8. Về quy hoạch sử dụng đất: Phù hợp

9. Các giấy tờ kèm theo:

IV. Ý KIẾN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Mức độ kê khai hồ sơ: Đầy đủ

2. Diện tích phải sử lý: 0 m²

3. Hình thức sử lý : Không

4. Đủ điều kiện đăng ký ☐; Đủ điều kiện cấp GCN quyền sử dụng đất ☑:

4.1. Diện tích thửa đất: 479,6 m², trong đó:

- Diện tích đất ở: 200 m², trong hạn mức: 200 m², Ngoài hạn mức: ..... m²
- Diện tích đất nông nghiệp (CLN): 279,6 m²

4.2. Tài sản gắn liền với đất:

- Cấp nhà: .....
- Diện tích sàn ..... (m^2): Diện tích xây dựng ..... (m^2):
- Số tầng: .....
- Nguồn gốc hình thành nhà: .....
- Ngày, tháng, năm hoàn công: .....

5. Không đủ điều kiện đăng ký ☐; Không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ ☐:

Lý do: .....

.....

6. Nội dung khác: Chủ sử dụng đất, các hộ liền kề cam kết kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp pháp, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu phát hiện kê khai không đúng, sử dụng giấy tờ giả hoặc có hành vi gian dối trước cán bộ thẩm định, kiểm tra xác minh thực địa, thực hiện đầy đủ hướng dẫn đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước cơ quan và pháp luật nếu để xảy ra sai sót, thiếu sót trong quá trình thẩm tra.

7. Thời gian công khai 15 ngày , từ ngày:. .....đến hết ngày.....

tại UBND xã Tân Tiến và nhà văn hoá thôn nơi có đất. Hết thời hạn công khai, nếu không nhận được ý kiến phản ánh liên quan hồ sơ, phòng kinh tế xã Tân Tiến thực hiện chuyển thuế theo quy định.

Biên bản được thông qua, mọi người đều nhất trí với số liệu kiểm tra và ý kiến kết luận, biên bản được lập thành 02 bản để lưu hồ sơ./.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT *(ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ THÔN** *(ký, ghi rõ họ tên)*
Hà Văn Hường Phùng Thị Thái	Hà Ngọc Diễm
CHUYÊN VIÊN THẨM ĐỊNH	**PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN**
Nguyễn Thế Duy **Phạm Ngọc Cừ**	TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ Nguyễn Mạnh Toàn

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: **Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến**

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:
(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên [2]: **HÀ VĂN PHƯƠNG** Năm sinh: **1976**

b) CCCS số [3]: **034076024849**; Cấp ngày: **05/03/2022**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

c) Địa chỉ [4]: **Thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): **0372 692 258** Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: **410**; Tờ bản đồ số: **29**

b) Địa chỉ [5]: **Thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

c) Diện tích [6]: **479,6 m²**; sử dụng chung: **479,63 m²;** sử dụng riêng: **..... m².**

d) Sử dụng vào mục đích [7]: **ONT= 200 m²**; **CLN=279,6 m².**

Từ thời điểm: **Trước năm 1993**

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất [8]: **ONT:** Lâu dài; **CLN:** theo luật đất đai

e) Nguồn gốc sử dụng đất [9]: **Đất ông cha**

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề .....[10].

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: .....

b) Diện tích xây dựng [12]: ..... m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]:..... m².

d) Sở hữu chung [14]: .....m², sở hữu riêng [14]: .....m².

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: ……tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng [16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng [18]: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* ☐

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo [19]:

(1) Sổ giao đất năm 1993, Bản đồ đo đạc năm 1997

(2) Các giấy tờ có liên quan khác

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có)

Hà Văn Phương

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất,
Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

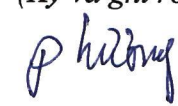
DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ☐; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	HÀ VĂN PHƯƠNG	1976	CCCD	034076024849	05/03/2022	Cục cảnh sát	Thôn Cổ Đăng, Tân Tiến, Hưng Yên
2	PHÙNG THỊ THÁI	1977	CCCD	034177003098	25/04/2021	Cục cảnh sát	Thôn Cổ Đăng, Tân Tiến, Hưng Yên

Tân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hà Văn Phương

Mẫu số: **01/LPTB**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Hà Văn Phương

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **034076024849**

[07] Địa chỉ: **Thôn Cổ Đẳng**

[08] Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến** [09] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[10] Điện thoại: ..... [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **410**; Tờ bản đồ số: **29**

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố: **Đường thôn** Thôn/xóm/ấp: **Cổ Đẳng**

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

1.2.3. Tỉnh/thành phố **Hưng Yên**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): **Đường thôn**

1.4. Mục đích sử dụng đất: **ONT= 200 m^2; CLN= 279,6 m^2.**

1.5. Diện tích (m^2): **479,6 m^2**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): **Đất ông cha**

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....
- Mã số thuế:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .....
- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **343.098.400 đồng**

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m^2):..... Diện tích sở hữu riêng (m^2):.....

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2): .....

Diện tích sàn xây dựng (m^2): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

343.098.400 đồng

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

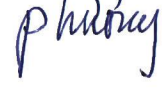
- Đơn đăng ký cấp giấy CNQSDĐ và các loại giấy tờ có lên quan

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

Tân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



Hà Văn Phương

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ: ...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **Hà Văn Phương**
[05] Ngày/tháng/năm sinh: **1976**
[06] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |
[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **034076024849**
[08] Ngày cấp: **05/03/2022** **[09]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**
[10] Địa chỉ cư trú:
[10.1] Số nhà: ..... **[10.2]** Đường/phố:
[10.3] Tổ/thôn: **Cổ Đẳng** **[10.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**
[10.5] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**
[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: **Thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**
[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....
[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |
[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	**Hà Văn Phương**		**034076024849**	
2	**Phùng Thị Thái**		**034177003098**	

[17] Địa chỉ thửa đất:
[17.1] Số nhà: ..... **[17.2]** Đường/ phố: **Đường thôn**
[17.3] Tổ/thôn: **Cổ Đẳng** **[17.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**
[17.5] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**
[18] Là thửa đất duy nhất: ☐
[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại: **Thuế cơ sở 6, tỉnh Hưng Yên**

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: ..... **[20.2]** Ngày cấp: .....

[20.3] Thửa đất số: **410** **[20.4]** Tờ bản đồ số: **29**

[20.5] Diện tích: **479,6 m²** **[20.6]** Loại đất/ Mục đích sử dụng: **ONT/CLN**

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **200,0 m²**

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: **200,0 m²**

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: **200,0 m²** **[22.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước năm 1993**

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: **.**

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[25.1] Loại nhà: ..... **[25.2]** Diện tích: ..... **[25.3]** Hệ số phân bổ: .....

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):*

.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Tân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Hà Văn Phương

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **Hà Văn Phương**

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: **1976**

[29] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: **034076024849**

[31] Ngày cấp: **05/03/2022** **[32]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... **[33.2]** Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: **Cổ Đẳng** **[33.4]** Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

[33.5] Tỉnh/Thành phố: .....

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... **[34.2]** Ngày cấp: .....

[34.3] Thửa đất số: **410** **[34.4]** Tờ bản đồ số: **29**

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **200,0 m^2**

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: **ONT**

[34.8] Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):* **200,0 m^2**

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: **200,0 m^2** **[35.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước năm 1993**

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:.....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)*: .....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: **200,0 m^2** **[40]** Hạn mức tính thuế: .....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: **ONT** **[41.2]** Tên đường/vùng: **Đường thôn**

[41.3] Đoạn đường/khu vực: **VT2 Đường trục thôn**

.....

[41.4] Loại đường: **Bê tông**

[41.5] Vị trí/hạng: **VT2** **[41.6]** Giá đất: **328.000.000 đồng** **[41.7]** Hệ số (đường/hẻm ...):

[41.8] Giá 1 m^2 đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: **1.640.000 đồng/m^2**

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)*	**[43]** Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)*	**[44]** Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)*
200 m²	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[45] Diện tích: ..... **[46]** Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: .....**[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

Tân Tiến, ngày 9 tháng 10 năm 2025

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Dương

Tân Tiến, ngày 12 tháng 10 năm 2025

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

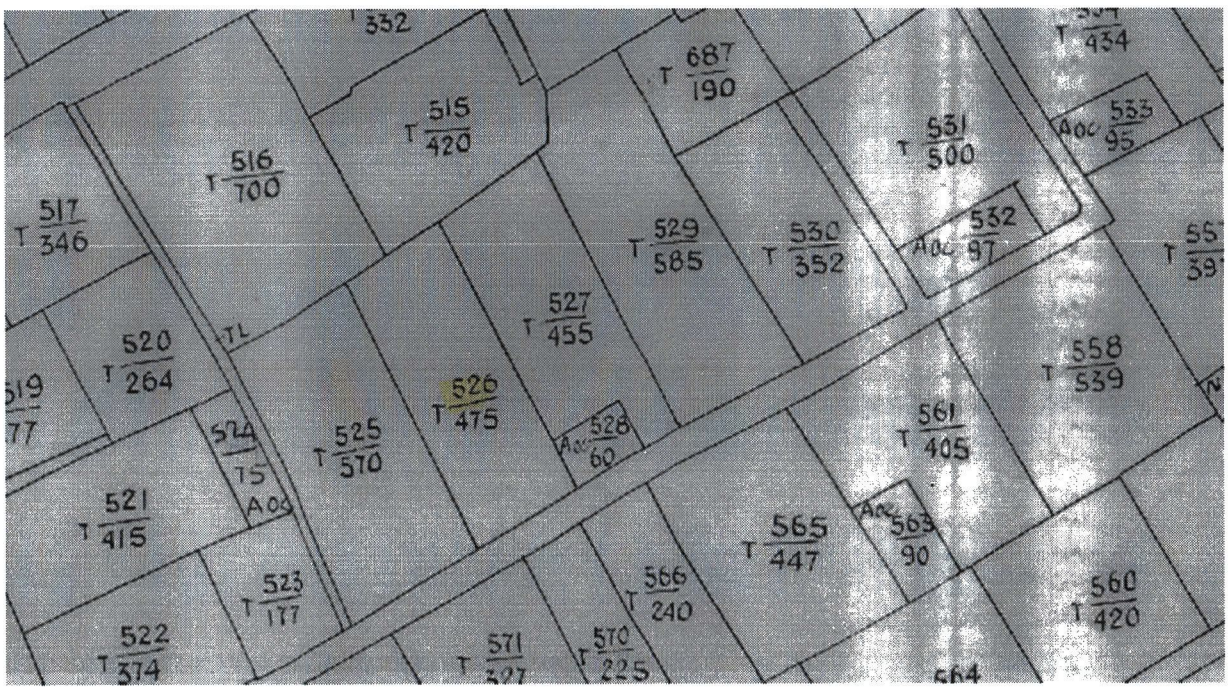
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

	Họ và Tên		Tổng Thể	
29	Hà Thị	Loan	392	Sao từ sổ giao đất tuổi 15 (10/1993
30	Hà văn	Vang	425	Chuyển tiền phòng kinh tế
	"	Dũ	244	
	Hà Thị	Nú (vinh)	289	Nguyễn Thế Duy
	Hà văn	Tâu	504	
		Tới	270	
35		Bâu	491	
		Nhe	512	
		Tức	385	
		Dưỡng	254	
		Đảng	298	
40	Ng Thị	Coi	328	
	Hà văn	Thắng	443	
	Hà Thị	Loan	299	
	Đỗ Thị	Nhuận	762	
	Đỗ Thị	Lịch	420	
45	Hà văn	Riên	406	
	Phùng văn	Lịch	442	
	Hà văn	Tô	480	
	"	Loan	450	Đàm Tấn, ngày 02 tháng 10 năm 2023
	Đỗ Thị	Ngai	558	
50	Hà văn	Phùng	340	TM. UBND xã
	"	Phương	495	
	Trần Thị	Lông	295	
	Đoàn văn	An	360	PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
	Phùng văn	Lạc	629	Nguyễn Trung Dũng
55	Hà văn	Tiến	312	
			10.963	
			X	



Bản đồ đo đạc năm 1997 thửa đất số 526 tờ bản đồ số 8

Địa chỉ thửa đất : thôn Cổ Đẳng , xã Tân Tiến

CÔNG CHỨC PHÒNG KINH TẾ

Nguyễn Thế Duy

TM. ỦY BN NHÂN DÂN XÃ

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T. HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

Sao từ sổ mục kê năm 1992, của hộ ông Hà Văn Phương xóm 14, thôn Cò Đằng, xã Tân Tiến

Chuyển điện phòng kinh tế

Người viết Thế Duy

Tờ bản đồ số: 8

THỬA SỐ	XỨ ĐỒNG THÔN XÓM	TÊN CHỦ HỘ SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (m^2)	LOẠI RA				
				T	VT	Ao		
511	Xóm 14	Hà Văn Phương	355	355				
2	"	" " Ngân	240	245				
3	Xóm 13	" " Sướng	450	400	50			
4	Xóm 14	Đỗ " Thái	332	332				
5	"	" " Thước	420	400	20			
6	"	" " Tu	700	400	300			
7	"	" " Nuôi	346	346				
8	"	" " Thứ	295	295				
9	"	" " Dưỡ	277	277				
520	"	" " Khắc	254	254				
1	"	" " Ruyết	415	400	15			
2	"	Nguyễn " Đê	374	374				
3	"	" Thị Dưỡ	177	177				
4	"	Đỗ Văn Ruyết	75			75		
5	"	Chung Thị Quảng	570	400	170			
6	"	Hà Văn Chương	475	400	75			
7	"	Đoàn Hải Nam	455	400	55			
8	"	" " "	60			60		
9	"	Hà Văn Trúc	585	400	185			
530	"	" " Khoa	352	352				
1	"	Chung " Lạc	500	400	100			
2	"	" " "	97			97		
3	Xóm chão	" Thị Thảo	95			95		
4	" "	" " "	434	400				
5	"	Hà " Quân	295	295				
6	"	Đỗ " Bưu	485	400	85			
7	"	Hà " Oanh	269	269				
8	"	" Văn Sỏi	211	211				
9	"	" " Bối	190	190				
540	"	" " Sĩ	405	400	5			
Cộng			10 193	8502	1074	517		
1. Hộ gia đình, cá nhân			10 193	8602	1074	517		
2. Các tổ chức kinh tế								
3. UBND xã quản lý, sử dụng								
4. Các đối tượng khác								
5. Người nước ngoài, tổ chức nước ngoài								

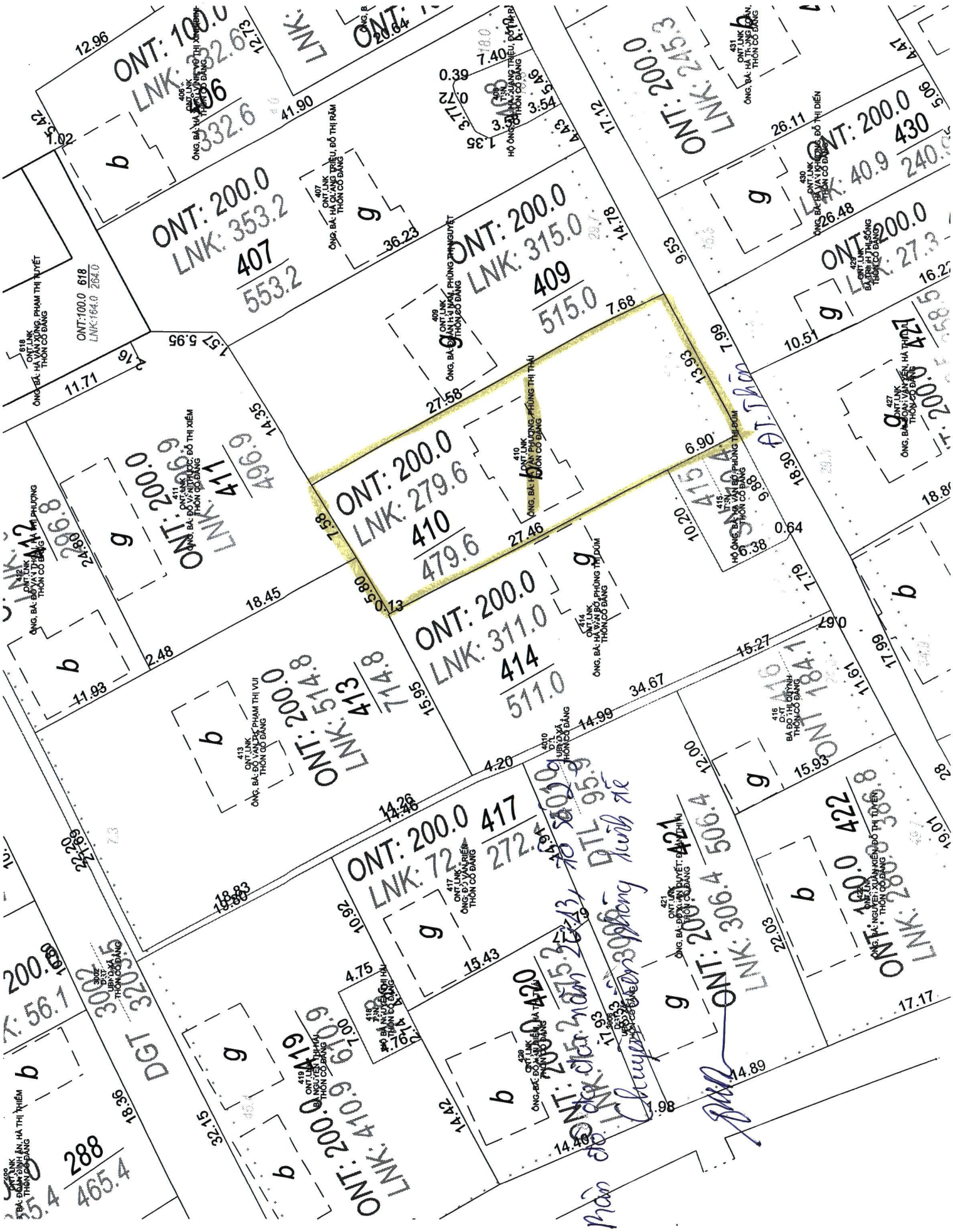
Tân Tiến, ngày 02 tháng 10 năm 2023

TM. UBND XÃ

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

Được quét bằng CamScanner


ONT: 200.0
LNK: 353.2
407
553.2
ONT: 200.0
LNK: 315.0
409
515.0
ONT: 200.0
LNK: 279.6
410
479.6
ONT: 200.0
LNK: 311.0
414
511.0
ONT: 200.0
LNK: 72
417
272.6
ONT: 200.0
LNK: 306.4
421
506.4
ONT: 200.0
LNK: 40.9
430
240.9
ONT: 200.0
LNK: 27.3
427
ONT: 200.0
LNK: 332.6
406
332.6
ONT: 200.0
LNK: 184.1
416
ONT: 100.0
LNK: 38.8
422
280.8
ONT: 200.0
LNK: 409.6
419
409.6
ONT: 200.0
LNK: 414.8
413
514.8
ONT: 200.0
LNK: 406.9
411
406.9
ONT: 200.0
LNK: 206.8
412
206.8
ONT: 200.0
LNK: 465.4
288
465.4
ONT: 200.0
LNK: 300.5
DGT
320.5
ONT: 100.0
LNK: 264.0
618
ONT: 200.0
LNK: 415.4
415
ONT: 200.0
LNK: 415.4
415
ONT: 200.0
LNK: 431
431
ONT: 200.0
LNK: 431
431
ONT: 200.0
LNK: 431
431

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / *No.:* **034076024849**

Họ và tên / *Full name:*
HÀ VĂN PHƯƠNG

Ngày sinh / *Date of birth:* 07/06/1976

Giới tính / *Sex:* Nam **Quốc tịch** / *Nationality:* Việt Nam

Quê quán / *Place of origin:*
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Nơi thường trú / *Place of residence:* Thôn Cộ Đằng
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Có giá trị đến:
Date of expiry 07/06/2036

Đặc điểm nhân dạng / *Personal identification*
Nốt ruồi C 0,5 cm trên trước cánh mũi phải

Ngày, tháng, năm / *Date, month, year* 05/03/2022

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Tô Văn Huệ



Ngón trỏ trái
Left index finger



Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM076024849034076024849<<7
7606076M3606078VNM<<<<<<<<<<<4
HA<<VAN<PHUONG<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: 034177003098

Họ và tên / Full name:
PHÙNG THỊ THÁI

Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1977

Giới tính / Sex: Nữ **Quốc tịch / Nationality:** Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Cổ Đằng
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Có giá trị đến: 01/01/2037
Date of expiry

Đặc điểm nhận dạng / *Personal identification*
Nốt ruồi C 1,5 cm dưới trước lông mày trai

Ngày, tháng, năm / Date, month, year 25/04/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Phạm Công Nguyên



Ngón trỏ trái
Left index finger



Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM177003098303417700309 8<<6
7701018F3701010VNM<<<<<<<<<<<0
PHUNG<<THI<THAI<<<<<<<<<<<<<<